

Số: /TB-UBND

Trùng Khánh, ngày tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức thực hiện đấu giá Quyền sử dụng đất
đối với 20 thửa đất tại khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoong Luông 2),
Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Văn bản số 1949/BTP-BTTP ngày 14/06/2022 của Bộ Tư pháp về việc triển khai Thông tư 02/2022/TT-BTP;

Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 5 năm 2022, của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh về việc phê duyệt phương án đấu giá 20 thửa đất tại khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoong Luông 2), Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 6 năm 2022, của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đối với 20 thửa đất tại khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoong Luông 2), Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1428/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 10 năm 2022, của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đối với 20 lô đất thuộc Khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoong Luông 2), Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh trân trọng thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Ủy ban Nhân dân huyện Trùng Khánh.
- Địa chỉ: Tổ 05, Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

Tài sản và giá khởi điểm của tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở tại Khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoòng Luông 2), Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Cụ thể như sau:

TT	Tên ô đất	Diện tích	Địa chỉ	Giá khởi điểm (đồng/m ²)
I	LÔ LOẠI I			
1	B11	95,1	Khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoòng Luông 2), Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	5.213.000
2	B12	95,0		5.213.000
3	B13	94,9		5.213.000
4	B14	94,9		5.213.000
5	B15	95,0		5.213.000
II	LÔ LOẠI II			
6	C2	79,9	Khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoòng Luông 2), Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	4.730.000
7	C3	79,9		4.730.000
8	C4	80,1		4.730.000
9	C5	80,0		4.730.000
10	C6	80,0		4.730.000
11	C7	80,1		4.730.000
12	C8	80,0		4.730.000
13	C9	80,0		4.730.000
14	C10	80,1		4.730.000
15	C11	80,0		4.730.000
III	LÔ LOẠI III			
16	D2	160,0	Khu tái định cư, khu dân cư 3 (Đoòng Luông 2), Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	4.521.000
17	D3	160,0		4.521.000
18	D4	160,0		4.521.000
19	D5	160,0		4.521.000
20	D6	160,0		4.521.000
TỔNG		2075,0		

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

Tiêu chí: Mọi tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thực hiện cuộc đấu giá phải có đầy đủ các tiêu chí Quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Điều 3 và phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022 TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp và các tiêu chí khác do đơn vị có tài sản quy định. Cụ thể như sau:

3.1. Tiêu chí bắt buộc:

Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá về điểm. Trường hợp không đạt tiêu chí bắt buộc thì bị đánh giá không đạt và bị loại.

TT	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

3.2. Tiêu chí chấm điểm:

a) Tiêu chí lựa chọn:

Đơn vị nào có điểm cao hơn là đơn vị được chọn. Trường hợp các đơn vị được đánh giá có số điểm cao bằng nhau thì được xét theo tiêu chí vượt mức tối đa, đơn vị nào có nhiều tiêu chí vượt mức tối đa hơn sẽ được chọn.

b) Tiêu chí đánh giá được thực hiện theo phương pháp chấm điểm, bao gồm các nội dung sau đây:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0

4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 Hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện Hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 Hợp đồng đến dưới 10 Hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 Hợp đồng đến dưới 20 Hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 Hợp đồng đến dưới 30 Hợp đồng</i>	5,0

1.5	<i>Từ 30 Hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao Hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường Hợp đồng không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu</i>	4,0

	giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định	4,0

	<i>của Bộ Tài chính)</i>	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100

c) Các tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm:

Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

4. Thời gian địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Trong giờ hành chính làm việc từ ngày 11/10/2022 đến 17 giờ ngày 14/10/2022.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trùng Khánh.

- Địa chỉ: Tổ 05, Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh thông báo đến các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp đăng ký tham gia theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trung Tâm VH&TT huyện;
- Công thông tin QG về ĐGTS;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Văn Bộ